

Số: /KH-UBND

Nam Định, ngày tháng 12 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Thu thập thông tin, dữ liệu Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2022**

Thực hiện Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Thu thập đầy đủ, toàn diện thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh, chuẩn hóa và bảo quản an toàn dữ liệu về tài nguyên và môi trường, từng bước đưa công tác thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đi vào nề nếp; tổ chức quản lý, công bố công khai theo quy định, tạo điều kiện cho các tổ chức cá nhân khai thác sử dụng thuận tiện, phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Chuẩn bị dữ liệu đầu vào cho cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định, phục vụ công tác quản lý Nhà nước và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Từng bước nâng cấp kho lưu trữ dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định thành kho lưu trữ điện tử, góp phần thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số giai đoạn 2021- 2025; Thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của UBND tỉnh.

##### **2. Yêu cầu**

- Việc thực hiện thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phải khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn, đúng quy định của pháp luật; đúng các quy định, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế -

kỹ thuật.

- Thông tin dữ liệu thu thập cập nhật phải đầy đủ, chính xác, kịp thời, hiệu quả; ưu tiên mục tiêu sử dụng dài hạn, có thể dùng cho nhiều mục đích sử dụng khác nhau.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để đảm bảo việc thu thập, xử lý, cập nhật dữ liệu một cách đầy đủ, nhanh chóng, chính xác, đồng thời bảo đảm việc xây dựng, lưu trữ an toàn cơ sở dữ liệu.

- Có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Nam Định, đảm bảo thực hiện hiệu quả, hoàn thành dứt điểm từng nội dung Kế hoạch.

- Xây dựng, cập nhật, tổng hợp danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường, tổ chức công bố, cung cấp thông tin kịp thời cho mọi đối tượng theo quy định của pháp luật.

## **II. NỘI DUNG, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường là các thông tin, dữ liệu được quy định tại điều 3 Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Nam Định.

### **1. Các Sở, ban, ngành**

- Quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của đơn vị hình thành trong quá trình hoạt động của các đơn vị; Thực hiện việc giao nộp tài liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định;

- Xây dựng, tổng hợp danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của đơn vị; Báo cáo về công tác, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của đơn vị gửi về Sở Tài nguyên và môi trường (qua Trung tâm Thông tin dữ liệu và Phát triển quỹ đất) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và môi trường.

Thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 11 năm 2022.

### **2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định**

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tiến hành thu thập, phân loại, đánh giá, xử lý, bảo quản, lưu trữ và tu bổ, sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn; Giao nộp dữ liệu tài nguyên và môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định;

- Xây dựng, tổng hợp danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn; Báo cáo về công tác thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Trung tâm Thông tin dữ liệu và Phát triển quỹ đất) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và môi trường.

Thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 11 năm 2022.

### **3. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở rà soát toàn bộ hồ sơ tài liệu hiện đang lưu giữ tại đơn vị thuộc Sở, thống kê, hoàn thiện hồ sơ tài liệu thuộc danh mục tài liệu phải giao nộp về kho lưu trữ bao gồm tài liệu trên giấy và tài liệu số tổ chức giao nộp về kho lưu trữ theo quy định.

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ lưu trữ thông tin, dữ liệu thuộc Sở chuẩn bị các điều kiện về nhân lực, trang thiết bị kỹ thuật cần thiết tổ chức tiếp nhận, xử lý toàn bộ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường do các cơ quan, đơn vị và địa phương cung cấp; lưu trữ, cập nhật, quản lý, phục vụ khai thác sử dụng thuận tiện theo quy định.

- Xây dựng, tổng hợp danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường, công bố trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Gửi danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và Báo cáo về công tác thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh về Bộ Tài nguyên và Môi trường qua Cục Công nghệ thông tin và dữ liệu Tài nguyên môi trường.

- Báo cáo UBND tỉnh về công tác thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 năm 2022.

### **III. KINH PHÍ**

Kinh phí phục vụ việc thu thập thông tin dữ liệu Tài nguyên và môi trường do ngân sách cấp tỉnh, huyện đảm bảo được phân bổ từ nguồn kinh phí sự nghiệp và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định thống nhất về danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp tỉnh phục vụ công bố, tra cứu và cung cấp thông tin.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; Tổng hợp báo cáo kết quả thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và môi trường.

- Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ cho các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố và thực hiện các nội dung thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu, xử lý chuẩn hóa dữ liệu về tài nguyên và môi trường; lập danh mục thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường để đăng trên Trang thông tin điện tử của sở, Cổng thông tin điện tử của tỉnh; thực hiện kiểm tra, đánh giá, xử lý, cập nhật và lưu trữ thông tin, dữ liệu đã được thu thập.

- Lập dự trù kinh phí thực hiện kế hoạch thu thập, tổng hợp thông tin dữ liệu

Tài nguyên và môi trường thuộc nhiệm vụ của Sở theo quy định.

## **2. Sở Tài chính**

Thực hiện thẩm định dự toán kinh phí, tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ, cấp kinh phí để thực hiện.

## **3. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định**

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và môi trường thực hiện Kế hoạch sau khi được phê duyệt; Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

- Cân đối nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch, thu thập, cập nhật, quản lý thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ TN&MT;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website tỉnh; Website Sở TNMT;
- Lưu VP1, VP3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Dũng**